

Họ tên, lớp: _____



Phiếu học tập

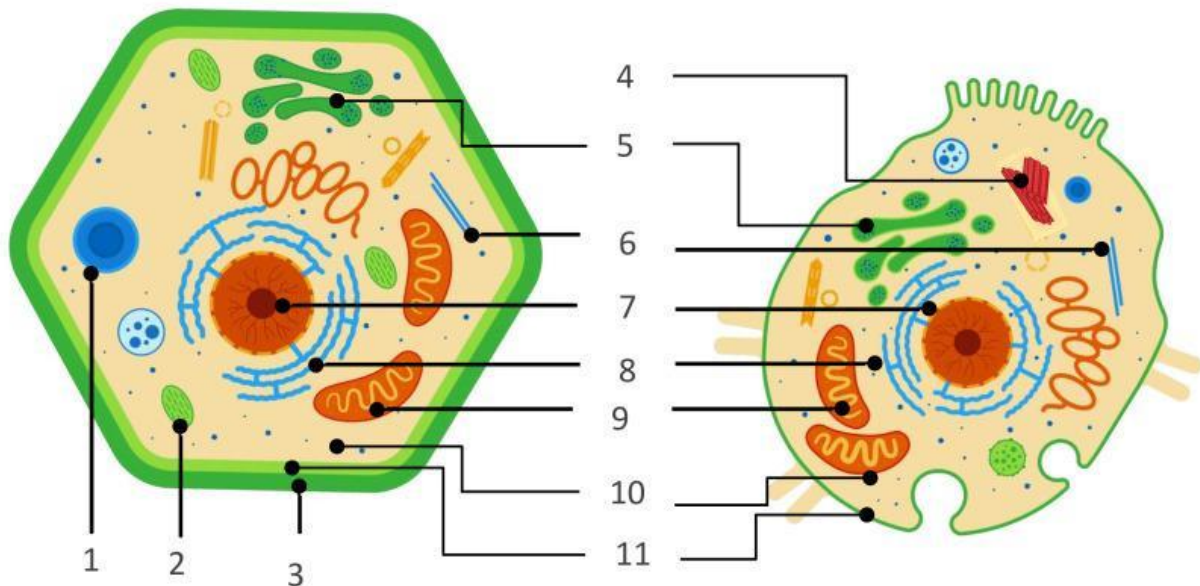
DAY HỌC SÁNG TẠO

TẾ BÀO NHÂN THỰC

Câu 1: So sánh tế bào nhân sơ và nhân thực theo bảng dưới đây:

Tiêu chí	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực
1. Đại diện		
2. Mức độ cấu tạo(đơn giản hay phức tạp)		
2. Kích thước		
3. Nhân (Có màng nhân hay không)		
4. Hệ thống nội màng (Có hay không ?)		
5. Bào quan (Có hay không có màng bao bọc)		

2. Quan sát hình mô tả cấu tạo tế bào động vật và thực vật, hoàn thành thông tin dưới đây



.....	Thành tế bào		Màng sinh chất		Tế bào chất
.....	Nhân		Lưới nội chất		Bộ máy Golgi
.....	Ti thể		Lục lạp		Không bào lớn
.....	Khung xương		Trung thể		

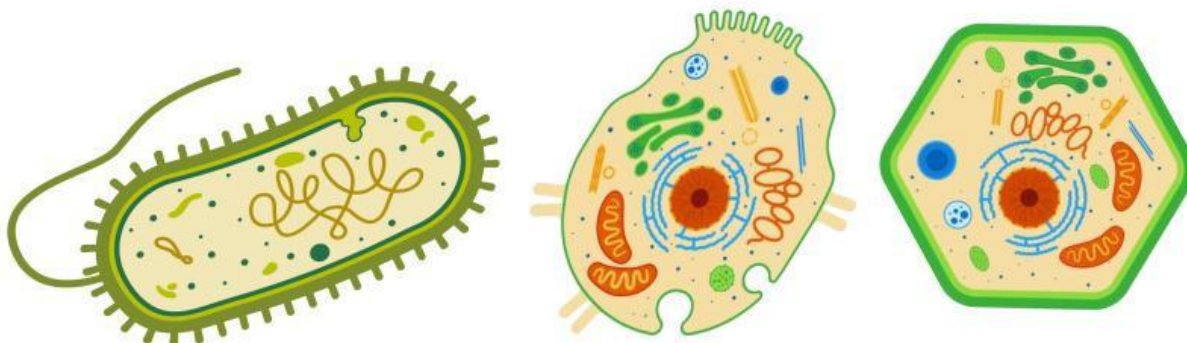
3.

3. Những nhận định nào sau đây là đúng khi nói về tế bào thực vật và tế bào động vật (Hãy sắp xếp các nhận định đúng thành con số theo thứ tự tăng dần)

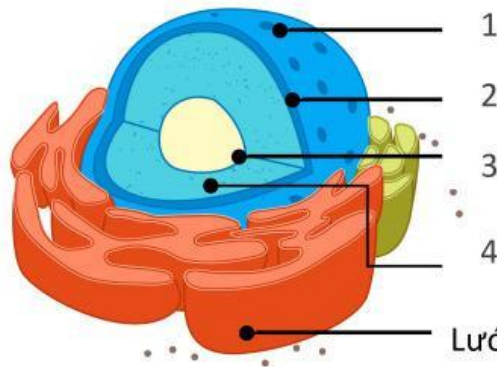
- (1) Tế bào thực vật và tế bào động vật đều có các bào quan.
- (2) Lục lạp là bào quan có ở tế bào động vật.
- (3) Tế bào động vật và tế bào thực vật đều có màng tế bào, tế bào chất và nhân.
- (4) Thành tế bào chỉ có ở tế bào động vật.
- (5) Tế bào động vật không có không bào hoặc không bào nhỏ; tế bào thực vật có không bào lớn
- (6) Trung tử chỉ có ở tế bào động vật

Đáp án:.....

5. So sánh TẾ BÀO NHÂN SƠ, TẾ BÀO ĐỘNG VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT



	Tế bào nhân sơ	Tế bào động vật	Tế bào thực vật
Màng sinh chất			
Tế bào chất			
Nhân			
Màng nhân			
Ti thể			
Ti thể			
Lưới nội chất			
Bộ máy Golgi			
Lysosome			
Ribosome			
Không bào			
Khung tế bào			
Trung thể			
Thành tế bào			
Lông và roi			
Vỏ nhày			

6. Hoàn thiện các thành phần cấu trúc của **NHÂN** tế bào

- Màng nhân
- Lỗ nhân
- Chất nhiễm sắc
- Hạch nhân

Lưới nội chất

Mỗi nhận định dưới đây là đúng hay sai về nhân tế bào

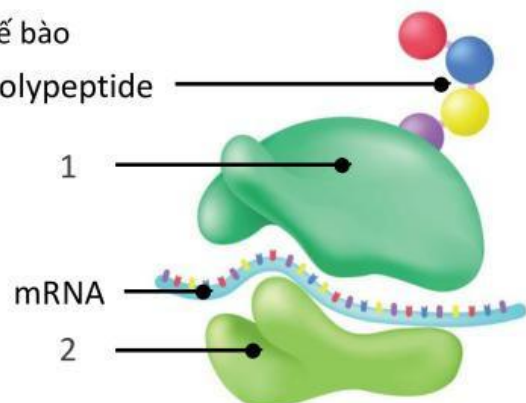
a) Nhân là cấu trúc tế bào lớn nhất có màng bao bọc.	
b) Mỗi tế bào nhân thực có ít nhất một nhân.	
c) Nhân thường có dạng hình cầu, được bao bọc bởi lớp kép phospholipid và protein.	
d) Trong nhân có chất nhiễm sắc chứa RNA nên là trung tâm điều khiển các hoạt động sống của tế bào.	
e) Hạch nhân là nơi diễn ra quá trình tổng hợp các phân tử rRNA.	

7. Hoàn thiện các thành phần cấu trúc của **Ribosome** tế bào

Chuỗi polypeptide

... Tiểu đơn vị nhỏ

... Tiểu đơn vị lớn



Cho các nhận định sau về Ribosome:

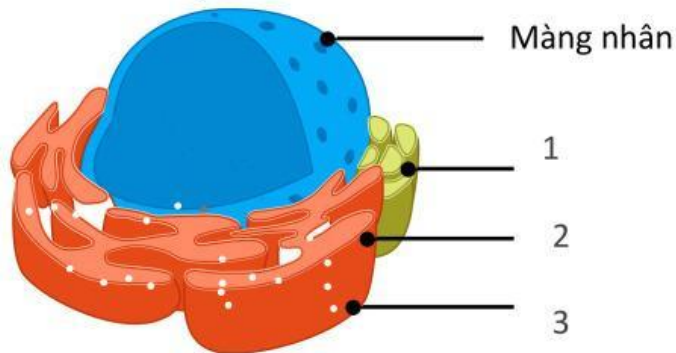
- a) Được ví như nhà máy tổng hợp protein của tế bào.
- b) Bào quan có dạng hình cầu, có màng kép bao bọc.
- c) Thành phần hóa học chủ yếu gồm rRNA (80-90%) và protein.
- d) Mỗi protein được cấu tạo bởi hai tiểu đơn vị có kích thước tương tự nhau.

Số nhận định đúng là:

8. Hoàn thiện các thành phần cấu trúc của **Lưới nội chất** của tế bào

Lưới nội chất là một hệ thống gồm các ống và các túi dẹp chứa dịch nối.....với nhau thành một mạng lưới. Gồm có lưới nội chấtvà lưới nội chất.....

TẾ BÀO NHÂN THỰC



..... Lưới nội chất hạt

..... Lưới nội chất trơn

..... Hạt ribosome

Lưới nội chất hạt: cấu tạo bởi lớp kép một đầu liên kết với màng, đầu kia liên kết với Trên màng có đính các hạt

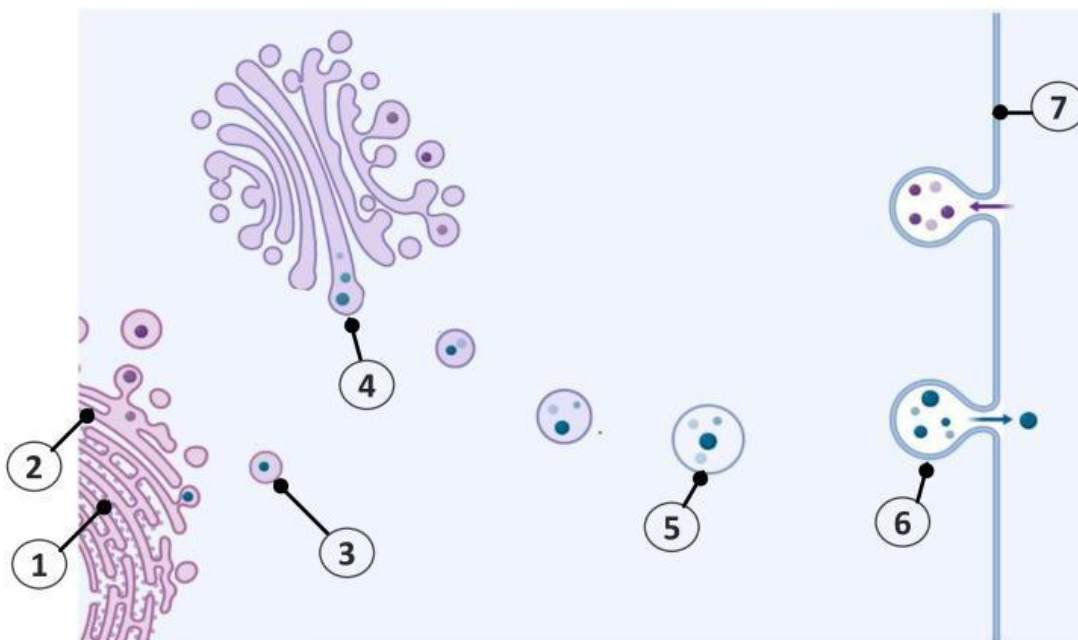
Chức năng: Là nơi tổng hợp

Lưới nội chất trơn: là hệ thống màng dạng ống dẹp với lưới nội chất hạt, có ít hoặc không có bào quan

Chức năng: Chứa các enzyme tham gia tổng hợp, chuyển hóa đường, và là kho dự trữ Ca^{2+} .

9. Hoàn thiện các thành phần cấu trúc của Bộ máy Golgi

Khi một người uống nhiều rượu, tế bào gan phải làm việc để giải độc rượu. Hình dưới đây minh họa quá trình này có sự tham gia của các bào quan như lưới nội chất trơn, lưới nội chất hạt và bộ máy Golgi. Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi dưới đây:



a) Xác định các thành phần tham gia vào quá trình giải độc rượu ở người.

.....	Lưới nội chất hạt		Lưới nội chất trơn		Túi tiết
.....	Túi vận chuyển		Bộ máy Golgi		Xuất bào
.....	Màng tế bào				

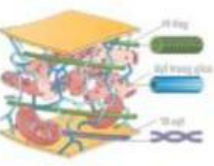
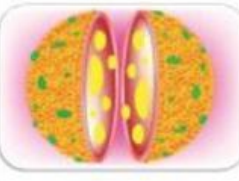
b) Khi rượu (ethanol) đi vào cơ thể và đến gan, nhân tế bào gan phát tín hiệu để tổng hợp các enzyme giải độc, thông tin từ nhân được dịch mã ở trên, tạo ra các enzyme dạng thô. Dùng mũi tên để mô tả đường đi của enzyme tham gia giải độc.

- Hãy sắp xếp các bước sau đây theo đúng trình tự diễn ra trong quá trình giải độc rượu ở tế bào gan:

1. Bộ máy Golgi lắp ráp, đóng gói, phân phối sản phẩm đã giải độc.
2. Ribosome trên lưới nội chất hạt tổng hợp enzyme giải độc từ thông tin do nhân cung cấp.
3. Túi tiết vận chuyển enzyme hoặc sản phẩm ra ngoài tế bào hoặc đến lysosome để tiếp tục xử lý.
4. Lưới nội chất trơn thực hiện quá trình giải độc rượu.
5. Nhân tế bào cung cấp thông tin di truyền để tổng hợp enzyme giải độc.

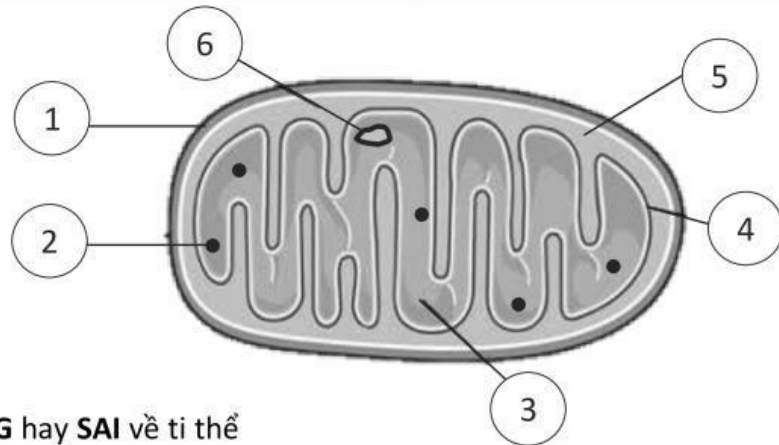
Thứ tự đúng là

10. Tìm hiểu **LYSOSOME, PEROXISOME, KHUNG XƯƠNG TẾ BÀO, KHÔNG BÀO, TRUNG THỂ, TẾ BÀO CHẤT** qua trò chơi **BINGGO**

Thực bào			Sợi trung gian
Hình thành thoi phân bào	Nơi diễn ra hoạt động sống của tế bào	Nơi neo giữ các bào quan	Free!
Giải độc	Nhà máy "tái chế rác thải"		Có một lớp màng bao bọc
Túi bảo dưỡng đa năng		Tế bào chất	

11. Hoàn thiện các thành phần cấu trúc và tìm hiểu chức năng của **Ti thể**

.....	Màng ngoài		Ribosome		Chất nền
.....	Màng trong		AND vòng		Xoang giữa 2 màng

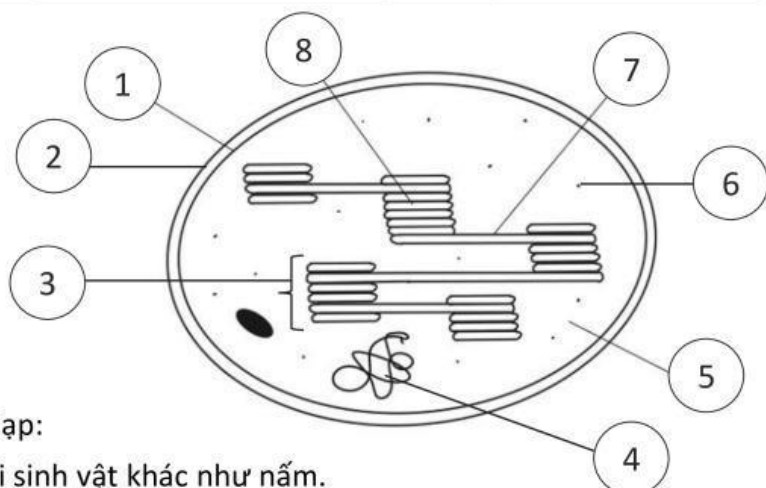


Mỗi nhận định dưới đây là **ĐÚNG** hay **SAI** về ti thể

a) Là bào quan có màng kép	
b) Màng ngoài và màng trong đều trơn nhẵn	
c) Màng trong chứa các phức hệ enzyme tham gia tổng hợp ADP	
d) Trong chất nền chứa nhiều phân tử RNA nhỏ, dạng vòng và ribosome	
e) Có khả năng tự nhân đôi và tổng hợp protein cho riêng mình	

12. Hoàn thiện các thành phần cấu trúc và tìm hiểu chức năng của **Lục lạp**

.....	Màng ngoài		Thylakoid		Stroma
.....	Màng trong		Granum		Sợi màng nối
.....	Ribosome		DNA vòng		



Cho các nhận định về bào quan lục lạp:

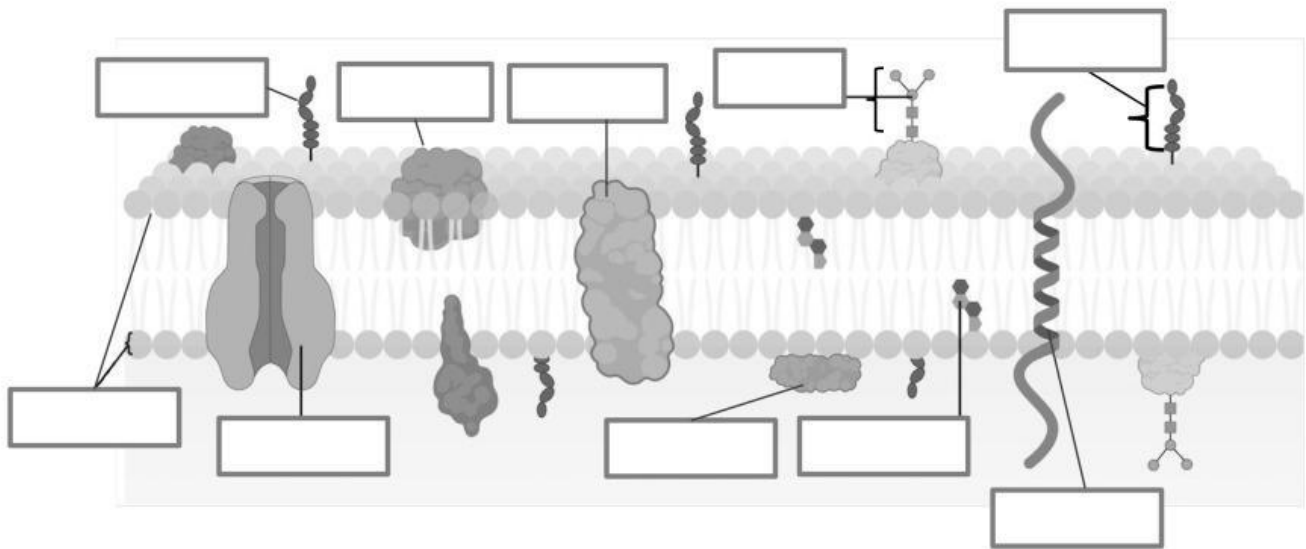
- Có ở tế bào thực vật và nhiều loài sinh vật khác như nấm.
- Có khả năng thu nhận ánh sáng mặt trời thông qua quá trình quang hợp.

- c) Stroma chứa hệ enzyme tham gia quá trình cố định O_2 trong quang hợp.
 d) Lục lạp và ti thể có mối quan hệ mật thiết với nhau trong quá trình chuyển hóa nội bào.

Số nhận định đúng về lục lạp:.....

13. Cấu trúc và chức năng của màng sinh chất

Kênh protein Protein xuyên màng Protein bám màng Protein hình cầu
 Protein xoắn α Carbohydrate Glycolipid Glycoprotein Lớp kép phospholipid



- Hoàn thiện thông tin mô tả về màng sinh chất dưới đây:

Các phân tửnằm xen kẽ trong lớp lipid kép của màng sinh chất tạo thành cấu trúc “.....”. Các phân tửcó đuôi kỵ nước quay vào trong làm ổn định cấu trúc màng. Các đầu..... quay ra ngoài tiếp xúc với môi trường nước xung quanh. Chúng chỉ cho một số phân tử nhất định đi qua. Vì vậy, màng sinh chất có tính

Tạo sự mềm dẻo, linh hoạt của màng sinh chất là do các phân tửở tế bào động vật nằm xen kẽ với các phân tử phospholipid.

Carbohydrate liên kết với phân tử protein tạo thành phân tử....., đóng vai trò làm tín hiệu nhận biết, tương tác, truyền.....giữa các tế bào.

14. Đặt ra các câu hỏi liên quan đến bài học có thể bắt đầu bằng các cụm từ như: *Tại sao, Vì sao, Làm thế nào để..., Điểm khác nhau giữa...là gì?, Nếu...thì điều gì sẽ xảy ra?*

.....



Phiếu học tập